

Hương Trà, ngày 10 tháng 4 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt nhiệm vụ Quy hoạch chi tiết xây dựng Công viên nghĩa trang
(tỷ lệ 1/500) tại phường Hương An, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế**

ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ HƯƠNG TRÀ

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014;
Căn cứ Luật Quy hoạch Đô thị số 30/2009/QH12 ngày 17 tháng 6 năm 2009;
Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 23/2016/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2016 của Chính phủ về xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29 tháng 6 năm 2016 của Bộ Xây Dựng Quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch khu chức năng đặc thù;

Căn cứ Thông tư số 01/2013/TT-BXD ngày 08 tháng 02 năm 2013 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn xác định, quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị.

Căn cứ Quyết định số 04/QĐ-BXD ngày 03 tháng 4 năm 2008 của Bộ Xây dựng về việc ban hành Quy chuẩn quy hoạch xây dựng Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 63/QĐ-UBND ngày 21 tháng 9 năm 2016 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế ban hành Quy định về phân công, phân cấp và uỷ quyền công tác quản lý quy hoạch – kiến trúc xây dựng trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế;

Căn cứ Giấy phép quy hoạch số 13/2016/GPQH ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Sở Xây dựng tỉnh Thừa Thiên Huế;

Căn cứ Quyết định chủ trương đầu tư số 187/QĐ-UBND ngày 25 tháng 01 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế đối với Dự án Công viên nghĩa trang tại phường Hương An, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế;

Căn cứ Công văn số 443/SXD-QHKT ngày 17 tháng 3 năm 2017 của Sở Xây dựng tỉnh Thừa Thiên Huế về việc góp ý nhiệm vụ quy hoạch chi tiết xây dựng Công viên nghĩa trang tại phường Hương An, thị xã Hương Trà;

Căn cứ các văn bản chỉ đạo điều hành và tài liệu liên quan khác.

Xét Tờ trình số 05/TTr-ANLOC ngày 24 tháng 3 năm 2017 của Giám đốc Công ty cổ phần VIF An Lộc về việc đề nghị thẩm định và phê duyệt nhiệm vụ đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng Công viên nghĩa trang tại phường Hương An, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý đô thị tại Báo cáo số 265^b/BC-QLĐT ngày 07 tháng 4 năm 2017 về Kết quả thẩm định nhiệm vụ Quy hoạch chi tiết xây dựng Công viên nghĩa trang tại phường Hương An, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nhiệm vụ Quy hoạch chi tiết xây dựng Công viên nghĩa trang tỷ lệ 1/500 tại phường Hương An, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế với những nội dung như sau:

1. Những thông tin chung.

a. *Tên đồ án:* Quy hoạch chi tiết xây dựng Công viên nghĩa trang tại phường Hương An, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế;

b. *Vị trí và phạm vi ranh giới:* Vị trí nghiên cứu quy hoạch được xác định tại phường Hương An, thị xã Hương Trà và có phạm vi ranh giới như sau:

- Phía Bắc tiếp giáp đất đồi núi, đất trồng rừng của Lâm trường Tiên Phong;
- Phía Nam tiếp giáp đất mặt nước và đất trồng rừng;
- Phía Đông tiếp giáp đất mặt nước, đất nghĩa địa và đất nông nghiệp;
- Phía Tây tiếp giáp đất đồi núi và đất trồng rừng.

c. *Quy mô:* Khoảng 52,3ha và dự kiến phân kỳ đầu tư 02 giai đoạn như sau:

- Giai đoạn 1: 23,2ha;
- Giai đoạn 2: 29,1 ha.

2. Mục tiêu: Là giải quyết nhu cầu chôn cất, an táng người đã chết theo tập quán của nhân dân địa phương quanh khu vực thành phố Huế và thị xã Hương Trà. Với mô hình kết hợp tính hài hòa giữa “nghĩa trang với công viên” có các chức năng phù hợp phong tục và truyền thống văn hóa ứng xử của người đang sống với người đã chết từ bao đời để lại; có hệ thống hạ tầng kỹ thuật đồng bộ, đảm bảo cảnh quan và môi trường.

3. Tính chất: Hình thành nghĩa trang có tính sinh thái, mở ra mô hình về dịch vụ hiếu nghĩa phù hợp với phong tục, tập quán của địa phương. Tăng cường tạo dựng cảnh quan thân thiện xen lẫn trong nhiệm vụ bảo vệ môi trường sinh thái, đồng thời qua đó sẽ giải quyết được yếu tố tâm linh cũng như yếu tố tình cảm của con người bản địa.

4. Các chỉ tiêu cơ bản về đất đai, hạ tầng xã hội và hạ tầng kỹ thuật

Bảng tổng hợp các chỉ tiêu:

STT	Nội dung	ĐVT	Quy hoạch	
			Diện tích	Tỷ lệ
I.	Chỉ tiêu về diện tích			
1	Mộ chôn cất 01 lần (địa táng)	m ² /mộ	5,0	
2	Mộ cát táng	m ² /mộ	3,0	
3	Mộ cát táng vô chủ và chôn cất tro cốt	m ² /mộ	0,6	
4	Khu an táng ghép	m ² /khu	20 - 30	
5	Khu an táng và cát táng đôi	m ² /khu	10 - 12	
6	Khu an táng gia đình	m ² /khu	35 - 70	
7	Khu an táng gia tộc	m ² /khu	70 - 500	
II.	Tầng cao xây dựng			
8	Công trình xây dựng	Tầng	1	10,2
9	Tượng đài, Bảo tháp	Tầng	≤ 9	11,55
III.	Cơ cấu sử dụng đất			
10	Đất an táng	%		40 - 50
11	Đất giao thông	%		12 - 25
12	Đất cây xanh, mặt nước	%		20 - 30

13	Công trình dịch vụ, công trình kỹ thuật	%		5 - 10
14	Mật độ xây dựng toàn khu (Brutto)	%		≤ 45
IV.	Chỉ tiêu hạ tầng kỹ thuật			
15	Đường trục giao thông chính	m		5 – 7,5
16	Giao thông các nhóm mộ, hàng mộ	m		1,5 – 2,0
17	Mặt cắt ngang đường liên khu vực	m		16
18	Độ lùi xây dựng đường liên khu vực	m		10
19	Hành lang bảo vệ nguồn nước ngầm và nước mặt	m		20

5. Phân khu chức năng và tổ chức không gian kiến trúc, quy hoạch:

5.1. Phân khu chức năng:

Trên cơ sở quỹ đất nghiên cứu lập quy hoạch, mục tiêu và tính chất của khu quy hoạch cần lựa chọn, đề xuất các giải pháp thực hiện kết hợp giữa nghĩa trang và công viên, giải pháp về công nghệ táng, giải pháp về môi trường, về hạ tầng kỹ thuật đáp ứng được phong tục tập quán hiếu nghĩa của người dân bản địa để phân chia thành các khu chức năng phù hợp quy định của pháp luật:

- Khu địa táng (hung táng, cát táng, an táng 01 lần)
- Khu hỏa táng (nếu có);
- Khu vực tâm linh;
- Khu công trình công cộng (nghỉ lễ, dịch vụ, thăm viếng);
- Hệ thống cây xanh cảnh quan trong khuôn viên và mặt nước;
- Hệ thống hạ tầng kỹ thuật.

5.2. Tổ chức không gian kiến trúc, quy hoạch.

- Với mô hình nghĩa trang kết hợp công viên nên có tính chất nghĩa trang xanh. Yêu cầu về bố cục tổng thể khu công viên nghĩa trang phải là một quần thể kiến trúc tâm linh; trong đó chủ thể là mộ phần, cây xanh và mặt nước và một số công trình điểm nhấn gắn liền chủ đề văn hóa, tín ngưỡng, phong tục tập quán; vừa biểu hiện không gian sống động vừa biểu hiện cảm giác tĩnh lặng, vĩnh hằng.

- Đảm bảo việc tổ chức không gian kiến trúc, quy hoạch phải dựa trên nguyên tắc bố trí quỹ đất cây xanh, mặt nước để tạo thành yếu tố nhấn mạnh, quan trọng trong tổng thể khu nghĩa trang và các vùng đệm phụ cận; mỗi ngôi mộ, khu mộ, công trình kiến trúc, đường đi dạo... là một trong những thành tố của tổng thể khu nghĩa trang. Hình thức kiến trúc mộ chí phải nghiên cứu thiết kế kỹ lưỡng, tạo sự trang trọng, hài hoà với thiên nhiên.

- Lựa chọn phương án, giải pháp tối ưu đối với các khu mộ hiện trạng; tổ chức thu gom, chỉnh trang và tu bổ từng bước phù hợp nguyện vọng tối thiểu của nhân dân, đầu tư mới kết hợp chỉnh trang một số các tuyến đường phân khu, đường vào các hàng mộ, khu mộ nhỏ theo từng giai đoạn phù hợp không gian quy hoạch tổng thể, phù hợp với địa hình của từng khu vực mộ cát táng hiện có. Quanh khu vực ranh giới nghĩa trang cần nghiên cứu để bố trí thành các vùng đệm cây xanh để vừa tạo cảnh quan xanh - sạch - đẹp vừa tạo vành đai cách ly đảm bảo giảm thiểu tác động đến môi trường.

- Các công trình điểm nhấn, công trình dịch vụ công cộng phải là yếu tố thân thiện, gần gũi, chia sẻ được với tình cảm hiếu nghĩa và là nơi dừng chân nghỉ ngơi cho các thân nhân khi đến thăm viếng mộ, ưu tiên bố trí hợp lý trước hướng gió

hoặc giữa các khu an táng thành phần có bán kính đảm bảo phục vụ hài lòng; đặc biệt là việc bố trí các điểm nghỉ chân, dịch vụ tại chỗ, điểm đỗ xe, quầy hàng hóa để mua sắm lễ vật thăm viếng mộ sao cho có tính khoa học, hiện đại, đảm bảo quản lý được.

5.3. Thiết kế kiến trúc cảnh quan:

- Nguyên tắc thiết kế là tạo được sự hài hòa với tổng thể toàn khu vực, tạo được hình ảnh đặc trưng của nghĩa trang kết hợp công viên để khai thác triệt để các yếu tố cảnh quan tự nhiên, phong tục tập quán địa phương và giải pháp kỹ thuật phù hợp. Tiện nghi phù hợp và đáp ứng nhu cầu an táng của các tầng lớp nhân dân trong khu vực, kết hợp hài hòa giữa các yếu tố tự nhiên, văn hóa, tôn giáo và nghệ thuật trong thiết kế nghĩa trang.

- Mạng lưới đường giao thông bố trí theo dạng mạng vòng, đầu nối lưu thông giữa các khu chức năng, bám sát địa hình tự nhiên của khu vực, các trục chính hướng thẳng từ phía lõi ra vào chính đến các công trình điểm nhấn quan trọng trong khu vực.

- Các công trình kiến trúc phải thể hiện được phong cách truyền thống, nhà tang lễ, nhà lưu tro cốt, điểm dừng nghỉ chân, ngắm cảnh, nhà điều hành, dịch vụ, nhà hỏa táng, tường rào, bể hóa... phải được thiết kế theo hướng phục hồi phát huy các giá trị truyền thống, dốc mái nhà, các họa tiết đao, cù, long, lân, quy, phụng, hình thức cột, cửa, bàn ghế được khai thác triệt để trong việc thiết kế kiến trúc công trình. Mật độ xây dựng phải đạt tối thiểu để tăng cường những diện tích điểm nhấn của không gian cảnh quan và cây xanh mặt nước trong khu vực.

- Tổ chức hệ thống cây xanh đồng bộ theo vành đai xanh, lựa chọn những loại cây có hoa, lá, thân phù hợp; đặc biệt tại các khu đầu mối, khu tượng đài, quảng trường tâm linh, dải cây xanh cảnh quan cho từng khu, cây xanh cách ly...

- Các mộ phần có kích thước được thiết kế sẵn theo quy chuẩn, đồng bộ. Các hình khối và hình thức kiến trúc phù hợp bản sắc văn hóa dân tộc, phù hợp những tập quán tốt còn lưu truyền trong nhân dân.

6. Quy hoạch mạng lưới hạ tầng kỹ thuật:

6.1. Quy hoạch giao thông:

- Đề xuất các điểm kết nối hợp lý giữa đường dân sinh với đường chuyên dụng trong phạm vi nghĩa trang; lựa chọn vị trí và khu vực đặt các cổng chính, cổng phụ cho toàn Công viên nghĩa trang. Nghiên cứu việc dịch chuyển đường dân sinh hiện trạng để đảm bảo hoạt động lưu thông bình thường của người dân trong địa phương (Hương Hồ và Hương An); đặc biệt là giải pháp an toàn khi lựa chọn phương án băng ngang đường cao tốc trong tương lai.

- Trục giao thông đối ngoại kết nối đường tránh phía Tây thành phố Huế với đường trục chính vào khu dân cư phường Hương An có tính chất rất quan trọng, cần lựa chọn quy mô hợp lý tạo điều kiện thuận lợi khi có nhu cầu tổ chức đưa tang lễ và đảm bảo di chuyển thông suốt đến các khu chức năng của nghĩa trang.

- Là khu vực có địa hình tương đối cao, độ dốc chênh cao lớn; do vậy, việc lựa chọn và đề xuất hợp lý, đúng tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành đối với mạng lưới giao thông nội bộ tránh trường hợp gây sạt lở, xói mòn bồi lấp do độ dốc thiết kế, ảnh hưởng trực tiếp và gián tiếp đến các sở hữu liền kề, ảnh hưởng đến môi

trường sinh thái...; tận dụng tối đa và hợp lý các tuyến đường nội bộ theo đường đồng mức để thiết kế, các trục vuông góc với đường đồng mức được thiết kế giật cấp hoặc có giải pháp bậc kỹ thuật hỗ trợ phù hợp, an toàn.

- Bãi dừng đỗ xe tập trung bố trí gần khu vực ra vào, đảm bảo quay trở xe ra vào thuận lợi, bãi tập kết và thùng thu gom rác đặt cuối hướng gió và xe thu gom vận chuyển rác thải chuyên dụng phải có lối đi riêng hoặc quy định giờ lưu thông đảm bảo không ảnh hưởng môi trường, tạo cảm giác thoải mái cho người thăm viếng mộ.

6.2. Quy hoạch chuẩn bị kỹ thuật:

- San nền: Đề xuất giải pháp san nền cục bộ, theo đường đồng mức và đảm bảo hướng thoát nước mặt không làm xói lở bồi lấp gây ảnh hưởng môi trường và an sinh xã hội. Chủ yếu là san giật cấp theo đường đồng mức, không nên san phẳng. Khu vực mặt nước tự nhiên cần nghiên cứu mức ngập nước tối đa, tối thiểu để đề xuất giải pháp dẫn dòng, giải pháp cấp nước tưới cho sản xuất nông nghiệp của những hộ dân liên quan; mặt khác là giải pháp chỉnh trang thành những hồ nước sinh thái, tạo cảnh quan.

- Thoát nước: Nước mặt thoát theo lưu vực, hạn chế tối đa việc điều chỉnh dòng chảy tự nhiên để đảm bảo lưu thông giữa các hồ trong khu vực; cần nghiên cứu hệ thống mương kết hợp 02 chức năng thủy lợi và thoát nước khu vực.

6.3. Quy hoạch cấp điện: Trên cơ sở tính toán nhu cầu sử dụng điện năng của toàn khu gồm điện chiếu sáng, điện sinh hoạt, điện sản xuất kinh doanh... để đề xuất hợp lý, tiết kiệm tổng công suất tiêu thụ cho từng giai đoạn và toàn khu Khu viên nghĩa trang. Đề xuất vị trí hạ đặt trạm biến áp đảm bảo nhu cầu cấp điện cho toàn Khu. Các tuyến đường và khu vực công cộng được bố trí chiếu sáng, trang trí kết hợp điện sinh hoạt.

6.4. Quy hoạch cấp nước: Tính toán, tổng hợp đề xuất nhu cầu sử dụng nguồn tự nhiên của hồ Cửa Lãng và của đơn vị cấp nước để đưa vào nghĩa trang. Mạng lưới cấp nước phân ra 2 mạng, bao gồm mạng lưới cấp nước công trình dịch vụ và mạng lưới cấp nước tưới cây rửa đường bố trí hợp lý theo địa hình và theo các trục giao thông nội bộ đảm bảo đến từng khu vực sử dụng.

6.5. Quy hoạch thoát nước bản và vệ sinh môi trường: Căn cứ nhu cầu dùng nước để xác định tổng lượng nước thải các loại trong Khu nghĩa trang; đề xuất giải pháp thu gom, xử lý đảm bảo trước khi thải vào môi trường tự nhiên. Nghiên cứu đề xuất giải pháp tổng mặt bằng bố trí vị trí đặt các thùng rác công cộng và các trạm đặt âu thuyền trạm trung chuyển chất thải rắn đảm bảo quy định. Lựa chọn phương án tối ưu để thu gom, xử lý chất thải rắn đảm bảo quy định hiện hành.

7. Đánh giá tác động môi trường chiến lược:

Đánh giá tác động của hiện trạng điều kiện định hình đến môi trường chiến lược; các tác động về văn hóa tâm linh, về cảnh quan thiên nhiên;

Phân tích hiện trạng, dự báo những tác động tiêu cực và tích cực đến môi trường; đề xuất giải pháp quy hoạch đảm bảo hiệu quả; không gian kiến trúc hài hòa, thân thiện. Trên cơ sở đánh giá hiện trạng hạ tầng, phong tục tập quán chôn cất, văn hóa hiếu nghĩa của người dân... đề xuất các giải pháp giảm thiểu tác động của các hoạt động thi công, đầu tư và chất thải gây ô nhiễm môi trường.

Theo dõi, quan trắc những tác động từ các hoạt động của khu vực dự án đến môi trường xung quanh và sự đồng thuận của nhân dân địa phương.

8. Quy cách của hồ sơ, sản phẩm:

8.1. Thành phần bản vẽ (gồm 11 nội dung chính):

- QH1: Sơ đồ vị trí và giới hạn khu đất (được trích từ quy hoạch chung xây dựng): Thể hiện trên nền bản đồ địa hình tỷ lệ 1/2.000.

QH2: Bản vẽ hiện trạng về kiến trúc, cảnh quan và đánh giá đất xây dựng: Thể hiện trên nền bản đồ địa hình tỷ lệ 1/500.

QH3: Các bản vẽ hiện trạng hệ thống hạ tầng kỹ thuật: Thể hiện trên nền bản đồ địa hình tỷ lệ 1/500.

QH4: Bản vẽ tổ chức không gian, kiến trúc, cảnh quan: Thể hiện trên nền bản đồ địa hình tỷ lệ 1/500.

QH5: Bản vẽ quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất: Xác định ranh giới từng khu đất và lô đất theo tính chất, chức năng sử dụng đối với đất xây dựng các công trình dân dụng, công cộng, hệ thống đường giao thông, khu cây xanh, công trình đầu mối hạ tầng kỹ thuật; các yêu cầu về quản lý sử dụng đất (tầng cao xây dựng, mật độ xây dựng, hệ số sử dụng đất, ...). Thể hiện trên nền bản đồ địa hình tỷ lệ 1/500.

QH6: Bản vẽ xác định các khu vực xây dựng công trình ngầm; các công trình công cộng ngầm có tỷ lệ thích hợp.

QH7: Bản vẽ chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng và hành lang bảo vệ các tuyến hạ tầng kỹ thuật. Thể hiện trên nền bản đồ địa hình tỷ lệ 1/500.

QH8: Bản vẽ quy hoạch hạ tầng kỹ thuật và môi trường: Giao thông, cấp điện và chiếu sáng, thông tin liên lạc, cấp nước, cao độ nền và thoát nước mưa, thoát nước bản, thu gom chất thải rắn, nghĩa trang... Thể hiện trên nền bản đồ địa hình tỷ lệ 1/500.

QH9: Bản vẽ tổng hợp đường dây, đường ống kỹ thuật. Thể hiện trên nền bản đồ địa hình tỷ lệ 1/500.

QH10: Bản vẽ quy định việc kiểm soát về kiến trúc, cảnh quan trong khu vực lập quy hoạch; Xác định các công trình điểm nhấn trong khu vực quy hoạch theo các hướng, tầm nhìn; xác định tầng cao xây dựng công trình, khoảng lùi cho từng lô đất, trên từng tuyến và nút giao nhau giữa các tuyến đường; xác định hình khối, màu sắc, hình thức kiến trúc chủ đạo của các công trình kiến trúc; hệ thống cây xanh, mặt nước, quảng trường. Thể hiện theo tỷ lệ thích hợp.

QH11: Bản vẽ về đánh giá môi trường chiến lược; hiện trạng và đánh giá môi trường chiến lược. Thể hiện trên nền bản đồ địa hình theo tỷ lệ 1/500.

8.2. Thuyết minh: Nội dung thuyết minh quy hoạch chi tiết xây dựng gồm:

Phân tích, đánh giá điều kiện tự nhiên và hiện trạng khu đất lập quy hoạch chi tiết xây dựng; xác định các vấn đề liên quan thực trạng nghĩa trang, công viên cây xanh, nhu cầu của nhân dân... cần được giải quyết trong đồ án quy hoạch chi tiết.

Xác định các chỉ tiêu về dân số, hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật và yêu cầu tổ chức không gian, kiến trúc cho khu vực quy hoạch; chỉ tiêu sử dụng đất và yêu cầu về kiến trúc công trình đối với từng lô đất; bố trí mạng lưới các công trình hạ tầng kỹ thuật đến ranh giới lô đất.

Xác định vị trí, quy mô và quy định các khu đặc trưng cần kiểm soát.

Quy định, đề xuất giải pháp thiết kế công trình cụ thể.

Đánh giá môi trường chiến lược: Nội dung theo quy định tại Điểm e Khoản 1 Điều 14 Nghị định số 44/2015/NĐ-CP.

Dự kiến tổng mức đầu tư; giải pháp về nguồn vốn, tổ chức thực hiện.

Thuyết minh quy hoạch chi tiết xây dựng phải có bảng biểu thống kê, phụ lục tính toán, hình ảnh minh họa và hệ thống sơ đồ, bản vẽ thu nhỏ khổ A3 với ký hiệu và ghi chú rõ ràng, được sắp xếp kèm theo nội dung cho từng phần của thuyết minh liên quan. Bảng kê cụ thể các dự án đầu tư và được sắp xếp theo thứ tự ưu tiên trên cơ sở 02 giai đoạn thực hiện đã đề ra.

8.3. Phụ lục và các tài liệu khác:

Kèm theo thuyết minh (các giải trình, giải thích, luận cứ bổ sung cho thuyết minh; bản vẽ minh họa; các số liệu tính toán và các văn bản pháp lý liên quan).

Dự thảo Tờ trình và Quyết định phê duyệt quy hoạch.

Dự thảo Quy định quản lý theo đồ án quy hoạch chi tiết: Nội dung theo quy định tại Khoản 3 Điều 15 Nghị định số 44/2015/NĐ-CP và các sơ đồ kèm theo.

9. Dự toán nguồn kinh phí lập quy hoạch:

- Tổng kinh phí lập quy hoạch: **1 638 160 000 đồng;**

(Một tỷ, sáu trăm ba mươi tám triệu, một trăm sáu mươi ngàn đồng)

Trong đó:

Chi phí khảo sát trước thuế:	355 450 000 đồng;
Chi phí lập nhiệm vụ quy hoạch trước thuế:	67 610 000 đồng;
Chi phí lập quy hoạch trước thuế:	908 140 000 đồng;
Chi phí thẩm định nhiệm vụ quy hoạch:	13 520 000 đồng;
Chi phí thẩm định quy hoạch:	63 980 000 đồng;
Chi phí quản lý lập quy hoạch:	60 350 000 đồng;
Chi phí công bố quy hoạch:	27 240 000 đồng;
Thuế giá trị gia tăng:	141 880 000 đồng;

- Nguồn vốn: Nguồn vốn Nhà nước (do Chủ đầu tư tạm ứng trước để đầu tư).

10. Tiến độ thực hiện.

Không quá 06 tháng kể từ ngày phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch.

11. Tổ chức thực hiện.

- Quyết định chủ trương đầu tư: UBND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Chủ đầu tư: Công ty cổ phần VIF An Lộc;
- Tư vấn QH: Công ty CP Đầu tư XD và chuyển giao công nghệ Việt Nam;
- Thẩm định quy hoạch: Phòng Quản lý Đô thị thị xã Hương Trà chủ trì;
- Phê duyệt quy hoạch: Ủy ban Nhân dân thị xã Hương Trà.

Điều 2. Trách nhiệm của các đơn vị liên quan.

1. Phòng Quản lý đô thị theo dõi hướng dẫn Chủ đầu tư, UBND phường Hương An trong việc tổ chức lập quy hoạch, tổ chức lấy ý kiến quy hoạch theo quy định;

2. Ủy ban nhân dân phường Hương An có trách nhiệm phối hợp Chủ đầu tư – cơ quan tổ chức lập quy hoạch để lấy ý kiến quy hoạch theo quy định tại điểm 1 và điểm 3 Điều 16 Luật Xây dựng.

3. Trên cơ sở chức năng và nhiệm vụ được giao, các cơ quan Tài nguyên và Môi trường, Tài chính Kế hoạch, Trung tâm Phát triển quỹ đất, Kinh tế, Văn hóa và các cơ quan liên quan khác có trách nhiệm hướng dẫn, phối hợp với UBND phường Hương An, Chủ đầu tư trong quá trình lập quy hoạch đảm bảo quy định hiện hành.

4. Giám đốc Công ty cổ phần VIF An Lộc có trách nhiệm phối hợp với UBND phường Hương An, các cơ quan, ngành, tổ chức, cá nhân liên quan trong quá trình tổ chức lập, trình thẩm định và phê duyệt quy hoạch theo đúng quy hoạch.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thị xã; thủ trưởng các cơ quan: Quản lý Đô thị, Tài chính – Kế hoạch, Tài nguyên và Môi trường, Kinh tế, Văn hoá thể thao và Du lịch, Kho bạc nhà nước thị xã; Chủ tịch UBND phường Hương An; Giám đốc Công ty Cổ phần VIF An Lộc và các các nhân, tổ chức liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 4 của Quyết định;
- Chủ tịch và các PCT.UBND thị xã;
- Cổng thông tin điện tử;
- Chánh VP UBND thị xã;
- Lưu VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

(đã ký)

Nguyễn Xuân Ty